TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS - ST
Ngày 11/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ - TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lưu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Dũng

Bà Vũ Thị Hương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Ông Triệu Đ Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Triệu Văn Đ,** sinh ngày 11/3/1972

Nơi đăng ký HKTT: Xóm BQ, xã VH, huyện ĐH, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Văn V, sinh năm 1949 và bà Phan Thị B, sinh năm 1950. Gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Có vợ là Lâm Thị Nh, sinh năm 1971; có 4 con chung, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền_sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2019, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt.

* ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***:

Chị Lâm Thị Nh, sinh năm 1971 (vợ bị cáo) - Có mặt.

Trú tại: Xóm BQ, xã VH, huyện ĐH, tỉnh TN

* ***Người chứng kiến***: Ông Hoàng Tiến Th, sinh năm 1965 – Vắng mặt.

Trú tại: Xóm VH, xã VH, huyện ĐH, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 30/12/2019, Tổ công tác của Công an xã Văn Hán làm nhiệm vụ tại xóm HK, xã VH, huyện ĐH, tỉnh TN phát hiện Triệu Văn Đ điều khiển xe máy có biểu hiện liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng về trụ sở công an xã làm việc. Đ đã tự giác giao nộp từ túi quần bên trái của Đ đang mặc có 02 gói giấy bạc nhỏ, trong đó có 01 gói màu trắng, 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng. Đ khai chất bột màu trắng trong 2 gói đó là Heroine của Đ. Tổ công tác lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với Đ, thu giữ niêm phong vật chứng. Ngoài ra còn thu giữ của Đ 01 điện thoại di động hiệu Xphone vỏ màu xanh và 01 xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM biển kiểm soát 20H4-xxxx để bàn giao cho Công an huyện Đồng Hỷ giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm đối với Triệu Văn Đ ở xóm BQ, xã VH, huyện ĐH, tỉnh TN. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật gì.

Tại biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng ngày 30/12/2019, xác định, số chất bột màu trắng thu giữ của Đ có khối lượng là 0,161 gam (*không phẩy một trăm sáu mươi mốt gam*) và gửi toàn bộ số chất bột đó trưng cầu giám định (ký hiệu A1).

Tại Kết luận giám định số: 124/KL - KTHS ngày 06/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng trong (mẫu A1) gửi giám định là chất ma túy loại Heroine có khối lượng 0,161 gam.

Quá trình điều tra Đ khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện ma túy nên thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng. Khoảng 14 giờ ngày 30/12/2019, Một mình Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20H4-xxxx đi đến khu vực xóm NC, xã NH, huyện ĐH, tỉnh TN tìm mua Heroine về sử dụng. Đến nơi, Đ mua 02 gói heroin của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Mua xong, Đ cất heroine vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe máy đến khu vực xóm HK 2, xã VH, huyện ĐH thì bị Công an xã Văn Hán phát hiện lập biên bản bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 (hai) phong bì niêm phong (ký hiệu A1, LK); 01(một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu ĐT bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ mầu xanh thẫm.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSĐH ngày 05/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Triệu Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định, do nghiện nên đã mua ma túy về mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán kiếm lời. Số tiền dùng để đi mua ma túy do bị cáo đi làm thuê mà có, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lâm Thị Nh xác định chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA DREM biển kiểm soát: 20H4-xxxx là tài sản của gia đình mua trong tháng 12/2019. Chị Nh không biết bị cáo dùng xe đi mua ma túy sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ xác định xe không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đã trả cho chị Nh quản lý, sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Đ phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, LK.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì. Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; Bản kết luận giám định; người chứng kiến, người có quyền lợi liên quan và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 30/12/2019, tại khu vực xóm HK, xã VH, huyện ĐH, tỉnh TN, Triệu Văn Đ đang có hành vi tàng trữ 0,161 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã Văn Hán phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng có liên quan.

Hành vi nêu trên của Triệu Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Heroin ...có khối lượng từ 0,1 gan đến 05 gam"

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện. Ngoài ra còn làm tình hình sử dụng, mua bán ma túy trên địa bàn ngày càng phức tạp, khó kiểm soát và khó bài trừ. Ma tuý chính là nguyên nhân làm gia tăng các loại tệ nạn trong xã hội, làm suy giảm sức khoẻ con người, ảnh hưởng đến kinh tế xã hội nói chung và mỗi gia đình nói riêng, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở mỗi địa phương. Bị cáo biết được việc tàng trữ ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Việc truy tố và xét xử bị cáo là cần thiết, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Khi lượng hình hội đồng xét xử xem xét tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội cua bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nên cần buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, chưa có tiền án, tiền sự, có 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS nên có căn cứ giảm một phần hình phạt để động viên bị cáo cải tạo tốt.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là dân tộc thiểu số, bản thân bị cáo và gia đình không có tài sản có giá trị nên miễm hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 249 BLHS cho với bị cáo.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, LK là vật chứng của vụ án không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ mầu xanh thẫm có số IWEI 1: 358735065017542, IWEI 2: 358735065017559 là tài sản của bị cáo. Bị cáo không dùng điện thoại vào hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01(một) xe môtô nhãn hiệu HONDA DREM biển kiểm soát: 20H4-xxxx là tài sản của gia đình bị cáo không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả cho chị Lâm Thị Nh là vợ bị cáo quản lý sử dụng; Chị Nh không có yêu cầu gì khác.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số Heroine, theo bị cáo mua của một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) tại khu vực xóm Ngòi Cheo, xã Nam Hòa huyện Đồng Hỷ, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà thấy rằng: Về hình phạt đề nghị là cao so với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; còn đối với các vấn đề khác có căn cứ phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố cơ quan điều tra,Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Đồng Hỷ, trong quá

trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng:

+ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Triệu Văn Đ 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2019.

+ Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, LK.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu ĐT bên trong có bên điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ mầu xanh thẫm có số IWEI 1: 358735065017542, IWEI 2: 358735065017559

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho và tài khoản của chi cục thi hành án huyện Đồng Hỷ. Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2020).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Triệu Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Án xử công khai, có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

***Nơi nhận*:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- T.H.A DS huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- UBND xã VH;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thắng